

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

TỔNG CÔNG TY
THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 68

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Tổng công ty

Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, trụ sở đặt tại số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh là đại diện chủ sở hữu. Tổng công ty được chuyển đổi từ Tổng công ty Thương mại Sài Gòn theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Tổng công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300100037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi về vốn chủ sở hữu, thay đổi người đại diện theo pháp luật,... trong đó lần gần nhất là lần thứ 16 ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3836 8735
- Fax : +84 (028) 3836 9327

Tổng công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Công ty Phát triển Kinh tế Duyên hải	C44/I - C44/II - C56/II - C57/II, Đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Khu phố 6, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Kho lạnh Satra	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, Đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố 6, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Thương xá Tax	Số 09-11 Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Số 460, đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Chi nhánh Satra Đồng Tháp	Ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành Cửa hàng tiện lợi Satra	Số 455 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	Số 1239, Tỉnh lộ 8, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	Số 90B/3, đường Ba Tháng Hai, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Thương mại Satra đường Phạm Hùng	Số C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Phân phối Satra	Số 204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Dịch vụ Satra	Lầu 3, Số 549 Trần Hưng Đạo B, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Phát triển Địa ốc Satra	Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt	Số 1466 Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Phòng Dự án (Dự án Cofidec)	Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Phòng Dự án (Dự án Bình Điền, Tax plaza)	Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Ban Đầu tư Hệ thống bán lẻ	Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Satra tại Nhật Bản	Yokohama shi, Nishiku, Kita saiwai 1-11-5 KS Bldg 6F

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty là: Kinh doanh gạo nội địa và xuất khẩu; kinh doanh, chế biến các mặt hàng thủy sản và nông sản; cung cấp các dịch vụ thuê mặt bằng, văn phòng và kho bãi; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá, hàng kim khí điện máy, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm đồ gỗ, bia, rượu, thuốc lá nội, ... và thương nhân kinh doanh xăng, dầu, nhớt.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020
Ông Lâm Quốc Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Dương Hùng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2020
Ông Phạm Văn Thời	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Đức Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 02 năm 2021
Ông Hồ Vũ Khánh Dư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 02 năm 2021

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Hà Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2023
Bà Phạm Thị Vân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2024
Ông Nguyễn Phước Thịnh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Xuân Vũ	Phụ trách Kế toán	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 5 năm 2025

Số: 1.1089/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 21 tháng 5 năm 2025, từ trang 07 đến trang 68, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.3 và V.5a, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Tập đoàn có khoản phải thu các thương nhân chợ Bình Điền liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu với số tiền là 296.716.496.846 VND, khoản phải thu này bao gồm số tiền phải thu các thương nhân cho giai đoạn từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 12 năm 2020 theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV số 776/TB-KTNN ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công văn số 2426/CCT-THNVDT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước, Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh số 1603/UBND-KT ngày 02 tháng 5 năm 2019 và số tiền phải thu thêm các thương nhân này cho giai đoạn từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2024. Với các tài liệu hiện có tại Tập đoàn đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.8, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Tập đoàn có số hàng tồn kho mỡ cá đang được gửi tại kho của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành Đạt (“Vĩnh Thành Đạt”) có giá trị theo sổ sách là 581.379.398.323 VND đã được lập dự phòng giảm giá với số tiền là 406.965.578.827 VND. Tuy nhiên, Tập đoàn và Vĩnh Thành Đạt đang phát sinh tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng mua bán mỡ cá, do đó Tập đoàn không thể sử dụng cũng như kiểm kê số hàng này từ năm 2021 đến nay. Với các tài liệu hiện có tại Tập đoàn đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, mức độ suy giảm giá trị của lượng hàng tồn kho mỡ cá này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 23 tháng 5 năm 2024. Các ngoại trừ liên quan đến việc xác định giá trị có thể thu hồi từ các thương nhân về tiền thuê đất tại chợ Bình Điền và tính hiện hữu của hàng tồn kho mỡ cá cùng số dự phòng đã trích lập cho hàng tồn kho này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1
Người được ủy quyền



Nguyễn Quang Châu
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2025

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.182.524.903.435	18.148.165.286.588
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.416.709.589.129	7.407.518.067.477
1. Tiền	111		461.234.083.650	470.205.827.112
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.955.475.505.479	6.937.312.240.365
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.150.400.000.000	7.507.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.150.400.000.000	7.507.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.032.051.529.855	1.191.396.840.239
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	521.769.113.715	546.020.238.388
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	498.285.897.852	608.185.730.560
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	371.497.147.095	378.984.050.053
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(365.923.116.289)	(348.215.666.244)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	6.422.487.482	6.422.487.482
IV. Hàng tồn kho	140		993.452.495.123	1.274.980.721.450
1. Hàng tồn kho	141	V.8	1.401.972.175.078	1.567.906.705.757
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(408.519.679.955)	(292.925.984.307)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		589.911.289.328	766.669.657.422
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	16.194.634.052	15.684.652.765
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		388.234.678.056	396.455.988.766
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		185.481.977.220	354.529.015.891
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.052.888.181.256	9.544.915.614.742
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23.129.546.675	20.381.858.306
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.510.869.440	12.168.034.473
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		5.688.774.150	1.025.699.150
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.131.855.210	23.906.515.941
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(7.201.952.125)	(16.718.391.258)
II. Tài sản cố định	220		1.329.551.443.957	1.551.971.611.765
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	927.784.496.565	1.077.339.531.016
- Nguyên giá	222		2.653.891.316.184	2.765.233.871.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.726.106.819.619)	(1.687.894.340.161)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	401.766.947.392	474.632.080.749
- Nguyên giá	228		565.029.917.208	644.043.093.235
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(163.262.969.816)	(169.411.012.486)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	321.829.147.075	336.922.483.771
- Nguyên giá	231		611.434.171.062	611.434.171.062
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(289.605.023.987)	(274.511.687.291)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		905.932.232.517	668.005.262.778
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.939.276.202	3.939.276.202
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	901.992.956.315	664.065.986.576
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.370.412.552.060	6.853.584.129.242
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	6.032.973.141.572	6.486.978.371.297
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	458.844.381.034	459.344.381.034
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(121.404.970.546)	(92.738.623.089)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		102.033.258.972	114.050.268.880
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	56.295.049.687	67.286.974.550
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	45.738.209.285	46.763.294.330
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		22.235.413.084.691	27.693.080.901.330

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.286.625.155.860	4.953.491.050.429
I. Nợ ngắn hạn	310		5.575.017.669.781	4.241.338.631.019
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	834.247.845.072	756.818.067.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	48.973.802.467	36.079.031.839
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		3.137.095.568.039	1.663.627.446.321
4. Phải trả người lao động	314		639.744.613.858	652.767.869.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	227.786.019.617	201.736.924.446
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	316.708.596	441.139.741
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	120.847.319.683	114.955.046.108
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	244.585.565.739	396.465.989.825
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22a	287.705.342	10.516.735.704
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	312.360.158.424	399.175.591.699
13. Quỹ bình ổn giá	323	V.24	8.772.362.944	8.754.788.729
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		711.607.486.079	712.152.419.410
1. Phải trả người bán dài hạn	331		3.000.000	3.000.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		35.760.000	35.760.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	516.428.342.779	532.772.541.942
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	75.585.922.691	58.387.824.723
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	5.830.842.336	3.921.029.068
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.25	82.446.532.205	83.100.400.359
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22b	20.548.077.500	23.202.854.750
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.729.008.568	10.729.008.568

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.948.787.928.831	22.739.589.850.901
I. Vốn chủ sở hữu	410		15.948.787.928.831	22.739.589.850.901
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26a, b	8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.26a	(99.174.040.281)	(99.236.372.642)
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.26a	390.459.496.813	390.459.496.813
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26a	1.230.903.038.083	7.503.412.986.838
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26a	5.300.287.212.640	5.816.528.969.540
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.300.528.720.059	5.816.528.969.540
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.999.758.492.581	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.26a	6.207.355.290	6.207.355.290
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26a	460.104.866.286	462.217.415.062
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		22.235.413.084.691	27.693.080.901.330

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2025



Nguyễn Xuân Vũ
Phụ trách Kế toán/Người lập



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.038.310.536.432	9.832.620.491.936
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	95.150.136.844	41.488.329.123
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.943.160.399.588	9.791.132.162.813
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	7.790.151.750.698	8.720.855.295.268
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.153.008.648.890	1.070.276.867.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	559.101.009.306	802.164.984.679
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	65.228.947.372	20.296.098.595
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.563.426.952	16.883.943.937
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	3.443.351.511.001	2.733.750.777.558
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.053.404.357.165	1.107.966.507.487
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	814.499.461.336	837.417.601.722
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.222.328.403.324	2.640.512.421.978
12. Thu nhập khác	31	VI.8	147.754.490.384	171.891.819.302
13. Chi phí khác	32	VI.9	172.221.884.418	380.286.462.783
14. Lợi nhuận khác	40		(24.467.394.034)	(208.394.643.481)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.197.861.009.290	2.432.117.778.497
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	50.756.157.337	126.792.678.331
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14a	371.216.891	10.524.550.728
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.146.733.635.062</u>	<u>2.294.800.549.438</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.110.085.670.292	2.256.766.574.405
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		36.647.964.770	38.033.975.033

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2025



Nguyễn Xuân Vũ
Phụ trách Kế toán/Người lập



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.197.861.009.290	2.432.117.778.497
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 12	151.731.597.568	169.244.624.020
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, 6, 8, 22	139.567.246.405	271.651.181.290
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.954.756.690)	3.000.509
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b,c; VI.4, 9	(3.935.927.289.317)	(3.522.097.272.688)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	9.563.426.952	16.883.943.937
- Các khoản điều chỉnh khác	07		4.145.118.362	19.432.213.040
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(435.013.647.430)	(612.764.531.395)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		322.956.200.556	(176.868.771.382)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		165.934.530.679	(13.162.536.800)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(154.575.522.875)	1.275.834.989.822
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.706.876.098)	19.682.856.091
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(9.370.625.539)	(3.186.618.548)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(69.165.751.961)	(170.753.394.993)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(223.916.243.351)	(186.656.166.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(410.857.936.019)	132.125.826.741
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, 13	(283.185.391.216)	(21.942.512.213)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, 11; VI.9	100.816.699.661	589.743.140
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(34.848.900.000.000)	(13.146.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.206.100.000.000	10.811.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2b, 5a; VI.4	4.438.822.303.094	4.798.980.392.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.613.653.611.539	2.441.827.623.375

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a, b	1.279.949.266.246	501.942.356.987
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a, VII	(1.331.641.062.265)	(222.714.651.378)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 26a	(8.142.480.994.694)	(3.698.576.020.973)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.194.172.790.713)	(3.419.348.315.364)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.008.622.884.807	(845.394.865.248)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.407.518.067.477	8.253.075.074.962
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		568.636.845	(162.142.237)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.416.709.589.129	7.407.518.067.477

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2025



Nguyễn Xuân Vũ
Phụ trách Kế toán/Người lập



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc